

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 65/2022/HSST

Ngày: 14-9-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Q.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang T.**

2. Ông **Trần Văn T.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Q** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Công T** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: không có), sinh năm 1988; tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Cư M, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú hiện nay: Ấp Phước Đ, xã Phước Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề Nộp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Lê Văn T, sinh năm 1964 và bà Phan Mỹ T, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; con: 02 người.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

* Bị hại: Chị **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1978 (chết).

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Phương T:

1. Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1950.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp Trường L, xã Trường Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh **Võ Thanh L**, sinh năm 1977 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 1/20C, ấp Trường L, xã Trường Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. **Võ Thái B**, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 1/20C, ấp Trường L, xã Trường Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. **Võ Thị Mộng N**, sinh năm 2003.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 1/20C, ấp Trường L, xã Trường Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị B, Võ Thái B và Võ Thị Mộng N là anh **Võ Thanh L**, sinh năm 1977 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 1/20C, ấp Trường L, xã Trường Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Ngô Thanh A**, sinh năm 1982 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 59/36, khu phố Lộc D, phường Trảng B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là tài xế lái xe thuê (không có hợp đồng) cho Công ty TNHH MTV san lấp mặt bằng Ngô Gia (viết tắt là Công ty Ngô Gia) do anh Ngô Thanh A làm chủ. Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2021, T điều khiển xe ô tô biển số 70C-120.74 của Công ty Ngô Gia lưu thông trên đường Nguyễn Văn Linh theo hướng từ Trĩ Huệ Cung về giao lộ Nguyễn Văn Linh-Nguyễn Lương Bằng. Khi gần đến giao lộ (ngã tư có đèn xanh, đèn đỏ), đoạn thuộc ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì T nhìn thấy chị Trần Thị Phương T điều khiển xe mô tô biển số 70S1-3328, lưu thông cùng chiều phía trước. Lúc này đèn đỏ sắp chuyển sang đèn xanh (còn 04 giây), thấy chị T không dừng nên T điều khiển xe vượt đèn đỏ vào giao lộ. Vì nghĩ chị T sẽ rẽ phải nên T bật đèn xi nhan phải cho xe vượt lên bên trái xe chị T và rẽ phải vào đường Nguyễn Lương Bằng. Khi xe của T chuyển hướng rẽ phải thì phần phía trước bên phải đầu xe của T va chạm với xe chị T, làm chị T ngã xuống đường bị bánh trước bên phải xe của T cán qua người tử vong.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Mặt đường Nguyễn Văn Linh và Nguyễn Lương Bằng được trải nhựa, không phân tuyến, rộng lần lượt là 7m60; 8m70. Chọn phần bên phải đường Nguyễn Văn Linh 3m80 (đo từ lề) theo hướng nhìn từ Trĩ Huệ Cung đến ấp Năm Trại để xác định tim đường. Chọn phần bên phải đường Nguyễn Lương Bằng 4m35 (đo từ lề) theo hướng nhìn từ huyện Dương Minh Châu đến Quốc lộ (QL) 22B để xác định tim đường, nối 02 tim đường để xác định tâm giao lộ. Các dấu vết thể hiện như sau:

+ (A) là xe ô tô biển số 70C-120.74 dừng ở góc bên phải giao lộ, bên phải đường Nguyễn Văn Linh và đường Nguyễn Lương Bằng, đầu xe quay hơi

chéch về hướng QL 22B. Trục bánh trước bên trái đo đến tim đường Nguyễn Lương Bằng là 2m95, đo đến tim đường Nguyễn Văn Linh là 9m15.

+ (B) là xe mô tô biển số 70S1-3328 ngã sang trái, nằm bên phải xe ô tô. Từ trục bánh trước đo đến trục bánh sau (sau cùng) của xe ô tô là 1m55, đo đến tim đường Nguyễn Văn Linh là 9m20.

+ Tất cả các dấu vết còn lại đều nằm trên phần đường góc phải của giao lộ.

* Khám phương tiện xác định:

- Xe ô tô:

+ Mặt trước đầu ngoài bên phải cản trước xe ô tô có vết trầy, xước không rõ hình, kích thước (1,5x03)cm; cao cách mặt đất 102cm, có chiều hướng từ trước về sau.

+ Cạnh mặt ngoài bàn đạp bước lên, xuống bên phải ca bin có bám dính lớp mảng chất màu đỏ-đen có kích thước (11x1,5)cm.

+ Mặt ngoài vỏ bánh trước bên phải có vết trầy, xước, mất bụi kích thước (35x12)cm.

- Xe mô tô, màu sơn đỏ-đen:

+ Vỡ mặt gương chiếu hậu trái .

+ Đầu ngoài tay thắng bên trái có vết mài mòn kim loại, kích thước (01x02)cm.

+ Bên trái ốp nhựa thân xe có vết mài mòn nhựa kích thước (6x0,8)cm. Giáp phía trước cạnh dưới của vết này, có vết trầy, xước mất sơn màu đỏ-đen.

Lê Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu, bia hay chất kích thích khác.

Tại giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và B vệ môi trường, số: KD-6569952 của Trung tâm đăng kiểm 50.10D-TpHCM ngày 23/9/2021 đối với xe ô tô 70C-120.74 thể hiện thời gian kiểm định xe là từ ngày 23/9/2021 đến ngày 23/01/2022.

Tại Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chất màu đỏ thu tại vị trí bàn đạp nơi bước lên, xuống bên phải cabin xe ô tô biển số 70C-120.74 (Ký hiệu M) có thành phần hóa học cơ bản giống với thành phần hóa học cơ bản của mẫu sơn màu đỏ thu tại vị trí xung quanh vết trầy xước mất sơn bên trái ốp nhựa thân xe mô tô biển số 70S1-3328.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1656/KL-KTHS ngày 29/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Trần Thị Phương T tử vong do đa chấn thương nặng.

Tại Kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 19/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu của nạn nhân Trần Thị Phương T, không có nồng độ cồn.

Kết quả xét Nệm nồng độ cồn trong máu số 2101651596 ngày 31/12/2021 của Bệnh viện đa khoa Hồng Hưng đối với: Lê Văn T không có nồng độ cồn trong máu.

* Kết quả thu giữ, xử lý vật chứng: có bảng thông kê kèm theo.

* Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn T và anh Ngô Thanh A là chủ Công ty Ngô Gia đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân số tiền 130.000.000 đồng, đại diện gia đình nạn nhân là anh Võ Thanh L có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSHT ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Ngọc L bào chữa cho bị cáo T trình bày: Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại, bị cáo thuộc diện hộ nghèo có giấy chứng nhận, có 02 con còn nhỏ, bị hại có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình, nuôi 02 con còn nhỏ và hòa nhập vào cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2021, tại giao lộ đường Nguyễn Văn Linh- Nguyễn Lương Bằng, thuộc ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Lê Văn T đã điều khiển xe ô tô biển số 70C-12074, vượt đèn đỏ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 70S1-3328 do chị Trần Thị Phương T điều khiển đi cùng chiều phía trong bên phải, làm chị T ngã xuống đường, bị bánh trước bên phải xe ô tô do T điều khiển cán qua người tử vong. Vi phạm vào Điều 11 và Điều 15 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án Nêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại làm đơn xin bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Do bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy áp

dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị hại đã nhận số tiền 130.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ các số 267/KL-KTHS (M), 267/KL-KTHS (S) có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, số 790152224480, ngày 20/4/2021, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Lê Văn T là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2022).

Giao bị cáo T về Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận gia đình bị hại đã nhận số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng và không yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ các số 267/KL-KTHS (M), 267/KL-KTHS (S) có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (Kèm theo kết

luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 19/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh).

Hoàn trả lại cho bị cáo T 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, số 790152224480, ngày 20/4/2021, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Lê Văn T, sinh ngày 01/01/1988, nơi thường trú: thôn 7, xã Cư M' Lan, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Kèm theo kết luận giám định số 266/KL-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh).

(Tài sản nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa